TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM** Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST Ngày 09 - 01 - 2025 V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.

2/ Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1989.

Đều ở địa chỉ: Thôn A, xã T (nay là tổ dân phố A, phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lê Đức T vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Lê Đức T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/7/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mải chơi, không quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình khó khăn, anh T chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Chị khuyên bảo nhưng anh T không sửa đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể kéo dài được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức T.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 10/9/2013 và cháu Lê Mạnh P, sinh ngày 19/10/201, hiện cháu Vân A đang ở với chị M, cháu Mạnh P đang ở với anh T. Khi ly hôn chị M xin được nuôi cháu Vân A, để anh T nuôi cháu Mạnh P; không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về con nuôi, con riêng: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Đức T: Quá trình giải quyết vụ án anh T luôn vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án nên không có quan điểm trình bày. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú xác định anh Lê Đức T có hậu khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn A, xã T (nay là tổ dân phố A, phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Toà án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh T và em trai anh T đã nhận thay, cam đoan sẽ giao tận tay cho anh T.

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt và xin giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án, không thay đổi, bổ sung gì.

* Quan điểm của cháu Lê Thị Vân A: Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

* Quan điểm của cháu Lê Mạnh P: Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị M. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Đức T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 10/9/2013; giao cho anh Lê Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Mạnh P, sinh ngày 19/10/2015; không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Đức T có hậu khẩu thường trú, sinh sống tại thôn A, xã T (nay là tổ dân phố A, phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Đức T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Đức T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố P, tỉnh Hà Nam, đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, HĐXX thấy rằng:

Sau kết hôn chị M và anh T chung sống hoà thuận hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M trình bày là bất đồng quan điểm sống, không tìm ra tiếng nói chung, anh T mải mê chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, anh T còn vay tiền của nhiều người để đánh bạc dẫn đến nợ nần chồng chất, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Đức T là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 10/9/2013 và cháu Lê Mạnh P, sinh ngày 19/10/2015. Xét việc nuôi con chung là quyền lợi và là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, hiện tại cháu Vân A đang ở với chị M, cháu Mạnh P đang ở với anh T, do đó để ổn định cuộc sống của các cháu cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu, cần giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 10/9/2013, giao cho anh Lê Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Mạnh P, sinh ngày 19/10/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Đức T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Vân A, sinh ngày 10/9/2013. Giao cho anh Lê Đức T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Mạnh P, sinh ngày 19/10/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000463 ngày 03/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị M, anh Lê Đức T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Tân Hiệp, TP Phủ Lý,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân